

Số: 585/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:..... 3.670.....
	Ngày:..... 6/5.....

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành
dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010-2014**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010-2014 (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (5b). 240



Nguyễn Tấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN NĂM 2010-2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp nhằm triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Khắc phục cơ bản tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận với thông tin pháp luật. Trong giai đoạn 1 của Chương trình, lựa chọn một số địa phương triển khai điểm Chương trình, bảo đảm 95% doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận thường xuyên với thông tin pháp luật thông qua các hình thức phù hợp.

- Đáp ứng cơ bản yêu cầu bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp. Trong giai đoạn thực hiện Chương trình phấn đấu tổ chức bồi dưỡng cho 65.000 người quản lý doanh nghiệp; 9.700 cán bộ pháp chế doanh nghiệp.

- Hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật gồm Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn¹. Bảo đảm 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn được hỗ trợ tư vấn về các nội dung cơ bản của pháp luật kinh doanh.

¹ Gồm 54 địa phương theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Xây dựng mô hình tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương được chọn làm điểm.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Trong giai đoạn 1 của Chương trình, các địa phương được lựa chọn làm điểm được tăng cường năng lực để đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 66/2008/NĐ-CP). Trên cơ sở kết quả triển khai điểm ở giai đoạn 1, tổ chức nhân rộng kết quả tại các địa phương khác trong giai đoạn 2.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Xây dựng nội dung, xác định cụ thể hoạt động ưu tiên và kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình.

2. Thực hiện thông tin pháp lý cho doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau, bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực tiễn pháp lý trong kinh doanh cho các doanh nghiệp.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phổ biến kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng cho doanh nghiệp.

4. Tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh² cho người quản lý doanh nghiệp.

5. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế của doanh nghiệp.

6. Xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án điểm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương đại diện cho các vùng miền.

8. Xây dựng và thực hiện các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP.

² Bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh bao gồm: pháp luật về hợp đồng, sở hữu, thực hiện quyền sở hữu, quyền và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp, thực thi pháp luật, pháp luật về thuế, hải quan (tập trung vào việc cải cách thủ tục hành chính, quản lý thuế, hải quan điện tử) pháp luật xử lý vi phạm trong kinh doanh, giải quyết tranh chấp, phá sản,...

9. Giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện chương trình để đề xuất các hoạt động nhằm phát huy kết quả của chương trình và nhân rộng mô hình điểm.

Các hoạt động trên được tổ chức thực hiện theo 3 dự án sau đây:

Dự án 1: Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp.

Dự án 2: Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể.

Dự án 3: Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

(Các dự án trên được mô tả chi tiết tại Phụ lục I của Chương trình).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải pháp về chính sách

- Khuyến khích các Luật sư, Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ các tổ chức đại diện của doanh nghiệp để nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thành viên.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Huy động các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

2. Giải pháp về cơ chế

a) Cơ chế huy động nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Tập trung kinh phí của Nhà nước để thực hiện những hoạt động trọng điểm, ưu tiên của Chương trình;

- Khuyến khích sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động của Chương trình;

- Huy động các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

b) Cơ chế tổ chức triển khai:

- Thành lập Ban chỉ đạo liên ngành gồm đại diện Lãnh đạo của các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện Chương trình;

- Ban Chỉ đạo Chương trình phân công trách nhiệm thực hiện các hoạt động của Chương trình cho từng cơ quan cụ thể.

c) Cơ chế phối hợp:

- Ban Chỉ đạo Chương trình xác định cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình.

- Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình.

d) Cơ chế giám sát, đánh giá:

- Ban Chỉ đạo Chương trình giám sát, đánh giá các hoạt động của Chương trình.

- Các Bộ, ngành liên quan và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện việc giám sát, đánh giá các hoạt động của Chương trình.

3. Giải pháp về chuyên môn

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật và quy trình kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP.

- Thông tin, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp cho từng đối tượng, từng loại hình doanh nghiệp, ngành nghề sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, phương pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: kết hợp các phương thức truyền thống với các phương thức hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng, từng vùng miền.

- Kết hợp việc xây dựng mô hình điểm với nhân rộng điển hình, kịp thời biểu dương, khuyến khích các điển hình tiêu biểu trong thực thi pháp luật của doanh nghiệp gắn với việc khuyến cáo các doanh nghiệp về những rủi ro pháp lý trong kinh doanh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi, thời gian

- Phạm vi: Chương trình được triển khai trong phạm vi toàn quốc, có tập trung triển khai điểm tại 07 địa phương được lựa chọn là: Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Quảng Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc và Hà Nội.

- Thời gian triển khai Chương trình từ năm 2010 đến 2014 để thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Chương trình và có định hướng

các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đến năm 2020 để tạo sự bền vững, bảo đảm kết quả của Chương trình có tác động lâu dài.

2. Tổ chức điều hành chương trình

- Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình do Lãnh đạo Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và truyền thông, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp và đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ban Chỉ đạo Chương trình lập Kế hoạch thực hiện các hoạt động của Chương trình và phân công các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động của Chương trình.

- Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo do Trưởng ban quyết định thành lập gồm có đại diện các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo.

- Các cơ quan, tổ chức được phân công thực hiện các hoạt động của Chương trình thành lập Tổ công tác hoặc cử cán bộ phụ trách để tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình.

3. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chung về tổ chức thực hiện Chương trình; thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình; ban hành quy chế quản lý, thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình.

b) Bộ Tài chính hướng dẫn về dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, dự án có liên quan và hỗ trợ việc huy động nguồn tài trợ để triển khai Chương trình theo quy định của pháp luật.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí giới thiệu và tuyên truyền về hoạt động của Chương trình để nhân rộng kết quả của Chương trình.

đ) Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động của Chương trình.

e) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình và quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Chương trình.

4. Tiến độ thực hiện chương trình

a) Giai đoạn 1 (năm 2010-2011)

- Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình;
- Xây dựng quy chế quản lý và chỉ đạo, triển khai Chương trình;
- Xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức các hoạt động của Chương trình;
- Triển khai các hoạt động của Dự án 1; hoạt động a của Dự án 2; hoạt động a của Dự án 3. Triển khai điểm các hoạt động của 03 dự án.

b) Giai đoạn 2 (năm 2012-2014)

- Triển khai các hoạt động còn lại của Chương trình. Tổ chức nhân rộng kết quả đối với các địa phương còn lại.
- Tổng kết, đánh giá kết quả của Chương trình, đề xuất định hướng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đến năm 2020 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Kinh phí

a) Kinh phí thực hiện Chương trình:

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình từ là 190 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục II), trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp là 170 tỷ đồng, bao gồm ngân sách Trung ương cấp 135 tỷ đồng (gồm kinh phí chi thường xuyên của các Bộ, ngành và kinh phí cấp bổ sung để thực hiện các hoạt động của Chương trình); ngân sách các địa phương tham gia Chương trình 35 tỷ đồng.

- Kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình 20 tỷ đồng.

b) Nguyên tắc huy động và sử dụng kinh phí để thực hiện chương trình:

- Ngân sách Trung ương được cấp để đảm bảo tổ chức các hoạt động chung của Chương trình; xây dựng tài liệu thông tin pháp luật cho doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển một số trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, bao gồm việc hình thành Trang thông tin chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các

chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật; thực hiện thí điểm một số hoạt động tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp tại một số địa phương nhằm xây dựng mô hình hiệu quả áp dụng trên phạm vi toàn quốc và tổ chức mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Ngân sách địa phương được cấp để đảm bảo việc tham gia phối hợp triển khai các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương; phối hợp triển khai hoạt động điểm tại các tỉnh, thành phố được lựa chọn; bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp; hỗ trợ thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại địa phương.

- Kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình được sử dụng để chi phí cho cá nhân, tổ chức tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp; tham gia các hoạt động sử dụng mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

c) Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình: Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành Trung ương chủ trì hoạt động của Chương trình. Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình do Ban Chỉ đạo Chương trình lập trong phạm vi hoạt động của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan chủ trì hoạt động của Chương trình lập dự toán chi tiết thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của cơ quan mình gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I

NỘI DUNG CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN NĂM 2010-2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 585/QĐ-TTg

ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Dự án 1: Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp

1. Mục tiêu

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý.
- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Cộng đồng doanh nghiệp.
- Cá nhân tham gia vào hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

3. Các hoạt động

a) Điều tra, khảo sát, đánh giá hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp

Điều tra, khảo sát thực trạng các trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, xác định nhu cầu và kế hoạch phát triển một số Trang thông tin để đáp ứng yêu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bao gồm việc hình thành Trang thông tin chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các Chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp trên một số phương tiện phát thanh, truyền hình.

b) Hỗ trợ phát triển Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của một số Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp

- Hỗ trợ về kỹ thuật và chuyên gia để xây dựng và vận hành Trang thông tin về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của một số Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, trong đó có Trang thông tin chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để cung cấp đầy đủ, kịp thời, toàn diện thông tin pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm một số hoạt động chính sau:

+ Giới thiệu, khuyến cáo doanh nghiệp thực thi pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Tích hợp cơ sở dữ liệu pháp luật hiện có để cập nhật có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh và giới thiệu những nội dung cơ bản các văn bản này;

+ Giới thiệu những quy định về các Điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia;

+ Thông tin, trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật;

+ Tổ chức tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật kinh doanh;

+ Tổ chức thu thập các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh;

+ Phổ biến, nhân rộng kết quả về hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ để quảng bá cho các Trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ duy trì, vận hành các Trang thông tin về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, trong đó có Trang thông tin chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ các Chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp trên một số phương tiện phát thanh, truyền hình.

- Hỗ trợ xây dựng kịch bản, nội dung Chương trình; biên tập, đạo diễn và các hỗ trợ khác về nhân lực để thực hiện các chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, cung cấp thông tin pháp luật về kinh doanh cho các chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp;

- Phối hợp thực hiện các chương trình phát sóng như mời chuyên gia pháp luật, thực hiện các phóng sự, đối thoại.

d) Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật

Lập kế hoạch, xây dựng nội dung, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các chuyên gia kinh tế, Luật sư, Luật gia, các tổ chức của đại diện doanh nghiệp để tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật.

4. Cơ quan chủ trì và phối hợp thực hiện Dự án

- ***Cơ quan chủ trì:*** Bộ Tư pháp.

- ***Cơ quan phối hợp:*** Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp.

Dự án 2: Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể

1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức về pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo đảm khoảng 65.000 doanh nghiệp được bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác pháp chế doanh nghiệp; bảo đảm khoảng 9.700 cán bộ pháp chế doanh nghiệp được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp.

- Hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn¹ để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các địa phương này được hỗ trợ tư vấn về các vấn đề cơ bản của pháp luật kinh doanh.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp, cán bộ pháp chế doanh nghiệp tại các địa phương làm điểm.

- Doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

3. Nội dung các hoạt động

a) Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động (sẽ được phối hợp, lồng ghép với hoạt động a của Dự án 1)

Tổ chức điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu của doanh nghiệp về bồi dưỡng pháp luật kinh doanh, nội dung bồi dưỡng pháp luật cho người quản lý doanh nghiệp; nhu cầu và nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp; xác định nhu cầu tư vấn pháp luật của doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

b) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp

- Xây dựng khung chương trình bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp theo các chuyên đề phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, cụ thể: hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật về hợp đồng, sở hữu, thực hiện quyền sở hữu doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp, thực thi pháp luật về thuế, hải quan, pháp luật xử lý vi phạm trong kinh doanh, giải quyết tranh chấp, phá sản, ...

¹ Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức cho Giảng viên, Báo cáo viên tại các địa phương thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp (tổ chức làm thí điểm).

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng.

c) Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp

- Xây dựng khung chương trình bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp.

- Biên soạn nội dung tài liệu về bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp.

- Bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức cho Giảng viên, Báo cáo viên tại các địa phương thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp (tổ chức làm thí điểm).

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng.

d) Hỗ trợ thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn²

- Hỗ trợ nguồn lực để xây dựng mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật, bao gồm: xây dựng kế hoạch và tổ chức vận động Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia mạng lưới; lập đề án xây dựng mạng lưới; dự thảo Quy chế hoạt động của mạng lưới; tổ chức và duy trì hoạt động của mạng lưới; tập huấn bồi dưỡng cộng tác viên tham gia mạng lưới.

- Hỗ trợ nguồn lực tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương thông qua mạng lưới tư vấn pháp luật.

4. Cơ quan chủ trì và phối hợp thực hiện Dự án

- **Cơ quan chủ trì:** Bộ Tư pháp.

- **Cơ quan phối hợp:** Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng

² Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp.

Dự án 3: Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1. Mục tiêu

- Tăng cường năng lực cho tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và pháp chế các Sở, ban, ngành thuộc UBND cấp tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tăng cường năng lực cho các đơn vị thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp;

- Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 66/2008/NĐ-CP.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 66/2008/NĐ-CP.

- Các đơn vị thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các tổ chức đại diện của doanh nghiệp.

3. Nội dung các hoạt động

a) Điều tra, khảo sát thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (sẽ được phối hợp, lồng ghép với hoạt động a của Dự án 1 và Dự án 2)

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp.

- Xác định nhu cầu, các hoạt động cụ thể về tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Xây dựng tiêu chí, yêu cầu đối với cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng quy trình chuẩn của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chí, yêu cầu đối với cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình chuẩn thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Biên soạn sổ tay về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các bước để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; điều kiện để đảm bảo thực

hiện quy trình chuẩn về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh và kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với các cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Xây dựng nội dung chương trình, các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật về hợp đồng, sở hữu, thực hiện quyền sở hữu doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp, thực thi pháp luật về thuế, hải quan, pháp luật xử lý vi phạm trong kinh doanh, giải quyết tranh chấp, phá sản ...

- Xây dựng nội dung chương trình, các chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Xây dựng nội dung thông tin và cung cấp Bản tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo định kỳ hàng tháng cho các cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Biên soạn, in ấn, phân phát các tài liệu liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

d) Thực hiện thí điểm một số hoạt động tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương nhằm xây dựng mô hình hiệu quả áp dụng trên phạm vi toàn quốc

- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh và kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với các cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

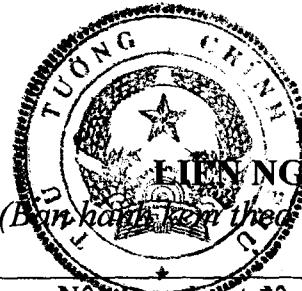
- Hỗ trợ thông tin pháp lý cho các cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Hỗ trợ nguồn lực khác để củng cố các đơn vị hỗ trợ pháp lý của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

4. Cơ quan chủ trì và phối hợp thực hiện Dự án

- ***Cơ quan chủ trì:*** Bộ Tư pháp.

- ***Cơ quan phối hợp:*** Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.



Phụ lục II

**KHAI TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ
LIÊN NGÀNH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN NĂM 2010-2014**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí			Tiền độ thực hiện		Kinh phí thực hiện của từng Dự án
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn khác (đóng góp của tổ chức, cá nhân)	Giai đoạn 1 (2010-2011)	Giai đoạn 2 (2012-2014)	
Dự án 1	Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp						39,950,000,000
1.	Điều tra, khảo sát, đánh giá hoạt động thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	600,000,000	200,000,000	150,000,000	950,000,000		
2.	Hỗ trợ phát triển trang thông tin về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của một số Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp.	14,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	13,000,000,000	5,000,000,000	
3.	Hỗ trợ thực hiện các chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp trên một số phương tiện phát thanh, truyền hình.	13,000,000,000			5,000,000,000	8,000,000,000	
4.	Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật	8,000,000,000			3,000,000,000	5,000,000,000	
Dự án 2	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể						117,000,000,000
1.	Điều tra, khảo sát, xác định nhu	400,000,000	250,000,000	150,000,000	800,000,000		

	câu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động						
2.	Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp	35,200,000,000	10,000,000,000	9,000,000,000	29,200,000,000	25,000,000,000	
3.	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp	15,000,000,000	13,350,000,000	8,600,000,000	20,000,000,000	16,950,000,000	
4.	Hỗ trợ thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.	20,050,000,000	5,000,000,000		17,000,000,000	8,050,000,000	
Dự án 3	Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.						33,050,000,000
1.	Điều tra, khảo sát thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	450,000,000	200,000,000	100,000,000	750,000,000		
2.	Nghiên cứu, xây dựng các cuốn cẩm nang, sổ tay về các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tiêu chí, yêu cầu đối với cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng quy trình chuẩn của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	1,000,000,000			1,000,000,000		
3.	Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh và kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với các cán bộ thực hiện công tác	2,300,000,000			2,300,000,000		

	hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp						
4.	Thực hiện thí điểm một số hoạt động tăng cường lực cho các cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương nhằm xây dựng mô hình hiệu quả áp dụng trên phạm vi toàn quốc	20,000,000,000	3,000,000,000		15,000,000,000	8,000,000,000	
	Chi hoạt động quản lý chương trình và tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả chương trình	5,000,000,000	1,000,000,000		3,000,000,000	3,000,000,000	
	Tổng cộng:	135,000,000,000	35,000,000,000	20,000,000,000	111,000,000,000	79,000,000,000	190,000,000,000

(Bảng chữ: Một trăm chín mươi tỷ đồng)

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 190 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp là: 170 tỷ đồng, bao gồm từ nguồn ngân sách trung ương cấp: 135 tỷ đồng (bao gồm kinh phí thường xuyên của các Bộ, ngành tham gia Chương trình và kinh phí cấp bổ sung); ngân sách các địa phương tham gia Chương trình: 35 tỷ đồng.

- Kinh phí từ đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình 20 tỷ đồng.